Biểu số II.06b/VPCP/KSTT

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI UBND THÀNH PHỐ NHA TRANG

Kỳ báo cáo: Quý I/I2021

(Từ ngày 15/3/2021 đến ngày 14/6/2021)

- Đơn vị báo cáo:
UBND thành phố Nha Trang.
- Đơn vị nhận báo cáo:
Văn phòng UBND tỉnh.

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
I	**Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp huyện**											
1	Chứng thực	362	1	361	0	362	362	0	0	0	0	0
2	Bồi thường nhà nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	10	8	0	2	10	10	0	0	0	0	0
4	Xử lý đơn thư	29		29		26	26			3	3	
5	Phòng, chống tham nhũng	12		12		12	12			0		
6	Thi đua - khen thưởng	20	10	8	2	19	19	0	0	1	1	0

7	Việc làm	0				0				0		
8	Tiền lương	0				0				0		
9	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	6		6		4	4			2	2	
10	Hệ thống văn bằng, chứng chỉ	0				0				0		
11	Quản lý công sản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Tổ chức phi chính phủ	1	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0
13	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	45	44		1	39	39			6	6	
14	Lưu thông hàng hóa trong nước	28	24	1	3	28	28	0	0	0	0	0
15	Hộ tịch	231	4	164	63	172	172	0	0	59	54	5
16	Phổ biến giáo dục pháp luật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
17	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	1.160	421	725	14	1.135	1.134	0	1	25	25	0
18	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	9	0	9	0	9	9	0	0	0	0	0
19	Đất đai	2.526		1.656	870	1.232	1.167	0	65	1.294	1.242	52

20	Kinh doanh khí	14	9	3	2	13	13	0	0	1	1	0
21	Bảo trợ xã hội	1	0	0	1	0	0	0	0	1	1	0
22	Văn hóa cơ sở	35	35	0	0	35	35	0	0	0	0	0
	Tổng cộng	**4489**	**556**	**2975**	**958**	**3096**	**3030**	**0**	**66**	**1393**	**1336**	**57**
II	**Tổng hợp tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của các UBND cấp xã**											
1	Hộ tịch	13.237	3.323	9.469	445	11.095	11.008	1	86	2.142	2.134	8
2	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	8	1	7	0	6	6	0	0	2	2	0
3	Phòng, chống thiên tai	0				0				0		
4	Thể dục thể thao	0				0				0		
5	Cải cách hành chính	0				0				0		
6	Khen thưởng	5	0	3	2	4	4	0	0	1	1	0
7	Thi đua - khen thưởng	24	6	11	7	22	22	0	0	2	2	0
8	Bảo trợ xã hội	857	57	627	173	703	703	0	0	154	154	0
9	Người có công	135	3	124	8	113	104	9	0	22	21	1
10	Văn hóa cơ sở	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Giáo dục và Đào tạo	0				0				0		

12	Giáo dục Mầm non	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13	Công tác dân tộc	1	1			1	1			0		
14	Đất đai	22	0	11	11	9	9	0	0	13	12	1
15	Môi trường	0				0				0		
16	Chứng thực	10.142	3	10.134	5	10.141	10.138	0	3	1	0	1
17	Nuôi con nuôi	1	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0
18	Tôn giáo Chính phủ	3	0	2	1	3	3	0	0	0	0	0
19	Gia đình	0				0				0		
20	An toàn thực phẩm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
21	Công chứng	0				0				0		
22	Phổ biến giáo dục pháp luật	0				0				0		
	Tổng cộng	**24.435**	**3.394**	**20.389**	**652**	**22.098**	**21.999**	**10**	**89**	**2.337**	**2.326**	**11**
	Tổng cộng (I+II)	**28924**	**3950**	**23364**	**1610**	**25194**	**25029**	**10**	**155**	**3730**	**3662**	**68**